TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN , TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Thào Mí Chứ
+ Ông Hoàng Hoa Màn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn N**, sinh năm 1978 tại huyện V, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng) con ông Phạm Xuân N; Sinh năm: 1946 và bà Trần Thị G; Sinh năm: 1946; có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1977 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm: 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2022 đến ngày 10/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Viên Quang V**, sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng), con ông Viên Thế V; Sinh năm: 1967 và bà Chu Thị N; Sinh năm: 1966; có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm: 2012 , con nhỏ sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 04/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Nguyễn Cao C**, sinh năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng) con ông Nguyễn Cao S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1965; có vợ: Hà Thị Hương G; sinh năm: 1990; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 04/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Lù Thìn Q**, sinh năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không, con ông Lù Xuân C; Sinh năm: 1963 và bà Nông Thị H; Sinh năm: 1966; có vợ: Sin Thị T, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm: 2016 , con nhỏ sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 04/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/01/2022, tổ công tác Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Q phối hợp với Công an xã T kiểm tra, phát hiện tại Xưởng sản xuất gạch của Phạm Văn N và Nguyễn Cao C ở thôn S, xã T, huyện Q có 04 đối tượng: Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C và Lù Thìn Q đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm. Thu giữ trên chiếu bạc: 1.330.000,đ; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài; 01 chiếc bàn gỗ có kích thước 88 x 54 x 17cm; 04 chiếc ghế gỗ kích thước 29 x 17 x 13cm. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Phạm Văn N: 2.100.000 đồng; Viên Quang V: 1.620.000 đồng; Nguyễn Cao C: 1.600.000 đồng, Lù Thìn Q: 400.000 đồng. Công an huyện Q đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Q giải quyết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C và Lù Thìn Q đều khai nhận: Trưa ngày 04/01/2022 sau khi ăn cơm xong N rủ 03 người *(V, Cn, Q)* xuống lán công trình để đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, V, C, Q đều đồng ý, sau đó N bảo 03 người trên xuống lán chờ, rồi tự đi mua 01 bộ bài tây 52 lá *(tú lơ khơ)* và quay lại lán để đánh bạc. Các bị cáo ngồi tại bàn uống nước bằng gỗ, ghế gỗ, loại thấp, vị trí ngồi của các bị cáo từ trái qua phải theo chiều kim đồng hồ, N ngồi trong cùng sát tường bên trái *(nhìn từ cửa lán vào)*, sau đó đến Q, C *(ngồi góc bàn đối diện với N)* và V *(ngồi góc bàn đối diện với Q)*. Hình thức đánh sâm trên bộ bài tú lơ khơ 52 lá quy ước như sau: 52 lá bài chia làm 04 chất Dô, Cơ, Bích và Tép, mỗi chất có 13 lá *(từ 2 đến 10, J, Q, K, A)*, quá trình đánh các bị can xóc, trộn đều các lá bài, sau đó chia cho mỗi người 10 lá, 04 người tham gia đánh còn thừa 12 lá đặt úp ở giữa bàn, sau đó bốc 01 lá trong số 12 lá thừa để chọn người đánh trước; cách chơi không tính chất bài, lá 2 là lớn nhất, sau đó xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là A, K, Q, J, 10 đến 3. Người thắng là

người hạ được hết các lá bài trên tay cầm, người thua tùy theo số lượng lá bài còn trên tay để tính tiền, quy ước mỗi lá bài còn trên tay phải trả 5.000đ *(năm nghìn đồng)*, nếu quá trình đánh bạc có người báo Sâm, tức hạ cả bài không con bạc nào bắt được thì sẽ thu mỗi người 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)*, còn nếu bắt được thì người báo Sâm sẽ phải đền cho người bắt 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quản Bạ bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định ngoài số tiền thu được trên chiếu bạc là 1.330.000 đồng còn thu giữ trên người của các bị cáo: N là 2.100.000 đồng, V là 1.620.000 đồng; C là 1.600.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc. Riêng đối với bị cáo Q có 1.320.000 đồng, tuy nhiên chỉ sử dụng 920.000 đồng để đánh bạc, còn 400.000 đồng để tiền mua xăng xe đi lại. Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo dùng để đánh bạc là: 6.650.000 đồng *(Sáu triệu sau trăm năm mươi nghìn đồng*)

Ngoài ra còn thu giữ của các bị cáo và đã xử lý:

- Trả lại Phạm Văn N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REDMI đã qua sử dụng

- Trả lại Viên Quang V: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 23H5-5457 màu xanh – đen, xe đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã qua sử dụng,

- Trả lại Nguyễn Cao C: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu IPHONE, điện thoại đã qua sử dụng; 01 xe ôtô nhãn hiệu MAZDA, số loại CX5, màu đỏ loại xe 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 23A-092.60, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại Lù Thị Q: 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu VIVO, điện thoại đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu nâu trắng, biển kiểm soát 23H1-03.469, xe đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ đã truy tố: Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C và Lù Thìn Q về tội ‘’ Đánh bạc’’ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 32 tháng; Nguyễn Cao C, Viên Quang V từ 09 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 26 tháng ; Lù Thìn Q từ 09 đến 12 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.650.000 đồng *(Sáu triệu sau trăm năm mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 bàn, 04 ghế gỗ cũ không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lù Thìn

Q: 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* là số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo C, V, Q không có ý kiến tranh luận và nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo N đề nghị được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ vì trước đây bị cáo có tham gia nhập ngũ là bộ đội biên phòng từ năm 1987 đến 1999, hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ đã chết là lao động chính đang phải nuôi con ăn học, đề nghị xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà đại diện Viển kiểm sát có ý kiến tranh luận và nhất trí đề nghị bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai tại phiên tòa của Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C Lù Thìn Q phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc ngày 04/01/2022, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận. Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2022 tại xưởng sản xuất gạch của Phạm Văn N tại thôn S, xã T, huyện Q, Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C, Lù Thìn Q đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Q bắt quả tang, xác định số tiền dùng để chơi bạc là 6.650.000 đồng. Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền không được cơ quan quản lý nhà nước cho phép của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở và đúng qui định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự xã hội, còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá vị trí, vai trò và nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lù Thìn Q là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo N có thời gian trong quân ngũ, vợ đã chết một mình đang nuôi con ăn học nên 2 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo; Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn N là người đã sử dụng địa điểm của mình đang quản lý, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và sử dụng 2.100.000 đ để đánh bạc với các bị cáo khác nên xác định bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo C cũng đồng ý sử dụng địa điểm xưởng gạch của mình, khi chơi bạc có 2.000.000 đồng, lúc bị bắt còn 1.600.000 đồng, bị cáo V sử dụng 1.620.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo C phải chịu mức án cao hơn bị cáo V, thấp hơn bị cáo N. Bị cáo Q sử dụng 920.000 đồng nên bị cáo chịu trách nhiệm thấp nhất.

[7] Căn cứ vào vai trò, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và số tiền 7.050.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với số tiền 6.650.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Còn lại số tiền 400.000 đồng của bị cáo Lù Thìn Q không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 bàn gỗ và 04 ghế gỗ tại xưởng sản xuất gạch của bị cáo Phan Văn N không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đè nghị được lấy lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với những đồ vật cơ quan điều tra đã thu giữ và xác định không liên quan đến tội phạm đã trả lại cho các bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lù Thìn Q và Phạm Văn N):

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C, Lù Thìn Q phạm tội: ‘‘ Đánh bạc’’

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Viên Quang V 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lù Thìn Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn N, Lù Thìn Q cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Cao C, Viên Quang V cho UBND thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 bàn gỗ và 04 ghế gỗ đã qua sử dụng. Trả trả lại cho bị cáo Lù Thìn Q 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 07/4/2022.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Văn N, Viên Quang V, Nguyễn Cao C, Lù Thìn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Phòng PV06; PC10 Công an tỉnh HG
- UBND xã T, TT T;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA,THAPT.

Cao Danh Nhân